

Bản án số: 04/2018/HSPT

Ngày: 11/01/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh;

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Hiền;

Bà Hoàng Lan Phương.

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 222/2017/HSPT ngày 01/12 /2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn D, do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người bị hại, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 268/2017/HSST ngày 26/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- *Bị cáo kháng cáo:* Nguyễn Văn D, sinh năm 1986, HKTT: SN 130 Hàng Đồng, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa; nơi ở: SN 33 Trần Nhật Duật, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T1 ; vợ là Đàm Thị T2, có 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/11/2010, Công an phường Lam Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “lãng mạ người thi hành công vụ”; ngày 04/01/2012, Công an phường Trường Thi xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “đánh bạc”; tại ngoại; (có mặt).

- *Người bị hại kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại: Ông Hoàng Ngọc H, sinh năm 1954 (có mặt).

Cùng địa chỉ: 07/39 Bến Ngự, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h15 phút ngày 30/01/2017, Nguyễn Văn D có giấy phép lái xe hạng B2, điều khiển xe ô tô BKS 36N - 1539 theo hướng Bắc - Nam trên đường Lê Hoàn, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa. Khi đến khu vực giao nhau với ngõ 44 Lê Hoàn, do không chú ý quan sát đã đâm va vào bà Nguyễn Thị L đi bộ qua đường theo hướng Đông - Tây. Hậu quả bà L bị thương nặng phải cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa từ ngày 30/01/2017 đến ngày 20/02/2017 ra viện.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra cùng các cơ quan chức năng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám các dấu vết trên phương tiện xe ô tô, xem xét dấu vết trên thân thể, quần áo của nạn nhân.

Tại thời điểm khám nghiệm hiện trường, đường khô ráo, xe ô tô đã được dùng đưa nạn nhân đi cấp cứu, người dân đã đánh dấu điểm xe ô tô dừng đỗ và vết máu của nạn nhân tại hiện trường. Đường Lê Hoàn rộng 12m giao nhau với ngõ 44 Lê Hoàn rộng 6m, đường dùng chung cho hai chiều phương tiện lưu thông, mặt đường đã được giải nhựa bằng phẳng. Thống nhất lấy mép đường phía Bắc ngõ 44 Lê Hoàn làm điểm mốc và lấy mép đường bên phải theo hướng Bắc - Nam đường Lê Hoàn làm chuẩn, làm mốc để đo các dấu vết tại hiện trường:

Xe ô tô 36N - 1539, sau khi va chạm dừng lại trên mặt đường, đầu xe quay hướng Nam, đuôi xe quay hướng Bắc. Tâm trục bánh trước và sau bên phải xe ô tô cách mép chuẩn lần lượt là 2,8m và 2,7m. Tâm trục bánh trước bên phải cách điểm mốc 7,5m về phía Nam.

Vị trí vết máu có kích thước (0,6 x 0,4) m cách mép đường chuẩn 5,1m, tâm vết máu cách tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô 36N-1539 là 18,5m.

Ngày 12/02/2017, Đội kỹ thuật hình sự Công an thành phố Thanh Hóa kết luận: Đâm va chạm đầu tiên là giữa mặt ngoài đầu mút bên trái ba đờ xóc trước xe ô tô 36N-1539 với phần bên phải của người bộ hành. Tại thời điểm va chạm xe ô tô chuyển động cùng chiều chéo chéo với người bộ hành.

Theo kết luận giám định thương tật số 152/2017/TTPY ngày 18/5/2017 của Trung tâm giám định Pháp y Thanh Hóa giám định kết luận: Bà Nguyễn Thị L bị tổn hại 70% sức khỏe.

Bà L yêu cầu D phải bồi thường 105.000.000đ, D đã bồi thường được 25.000.000đ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn D không thừa nhận hành vi phạm tội mà cho rằng bà L là người có lỗi khi đi bộ sang đường đã đâm va vào xe ô tô của D là sự kiện bất ngờ. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo nhận lỗi, xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản án số 268/2017/HSST ngày 26/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã Quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

- Áp dụng: khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn D 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho bà Nguyễn Thị L số tiền còn lại 51.841.083đ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và giành quyền kháng cáo cho các bên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017, người bị hại là bà Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo với các nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Văn D và yêu cầu tăng phần bồi thường dân sự.

Ngày 14/11/2017, bị cáo Nguyễn Văn D nộp đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và yêu cầu đưa bà L đi giám định lại thương tật.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo xin rút một phần kháng cáo về nội dung yêu cầu giám định lại đối với người bị hại; người đại diện theo ủy quyền của người bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo và tăng bồi thường dân sự cho bị hại, cụ thể: Buộc bị cáo bồi thường cho bà L tiền mất thu nhập từ 60 đến 80 ngày; bồi thường tổn thất tinh thần từ 30 đến 35 tháng lương cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận: Bị cáo có giấy phép lái xe hạng B2, khoảng 18h15 phút ngày 30/01/2017, bị cáo điều khiển xe ô tô 07 chỗ ngồi, BKS 36N-1539 đi trên đường Lê Hoàn thuộc phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, khi đi đến đoạn giao nhau với ngõ 44 đường Lê Hoàn, do trời tối, bị cáo không chú ý quan sát và không làm chủ tốc độ nên đã gây tai nạn cho bà Nguyễn Thị L đang đi bộ sang đường, làm bà L bị tổn hại 70% sức khỏe.

Do có hành vi nêu trên, bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự (viết tắt BLHS) năm 1999 như bản án sơ thẩm đã xử là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D xin giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo của người bị hại bà Nguyễn Thị L yêu cầu tuyên phạt tù giam đối với bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ và gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe của người khác. Quá trình điều tra bị

cáo cho rằng nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn là do bà L đi bộ sang đường không chú ý quan sát, tuy nhiên trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện khắc phục cho bà L số tiền 25.000.000đ để cấp cứu, điều trị; tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn nhận tội, do đó khi quyết định hình phạt, bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 và xử bị cáo 18 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Về nhân thân bị cáo có 02 tiền sự về hành vi “lãng mạ người thi hành công vụ” và hành vi “đánh bạc”, nhưng đến thời điểm phạm tội tiền sự đã xóa hơn 04 năm. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện: Ngày 21/10/2017 và ngày 10/01/2018, bị cáo đã nhờ gia đình đền bồi thường thêm cho bà L 02 lần với số tiền 17.000.000đ. Điều đó thể hiện bị cáo có sự ăn năn hối cải, tích cực khắc phục bồi thường cho người bị hại; bản thân bị cáo mới điều trị bệnh “tràn khí màng phổi” có xác nhận của Khoa cấp cứu bệnh viện phổi Thanh Hóa; hiện tại bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng.

Với các tình tiết đã nêu trên thì việc Tòa án cấp sơ thẩm không buộc bị cáo cách ly xã hội mà cho hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách để bị cáo tự cải tạo tại địa phương cũng có thể trở lại thành người tốt. Do vậy cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm hình phạt cũng như không chấp nhận kháng cáo của người bị hại yêu cầu tuyên phạt tù giam đối với bị cáo mà giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt.

[3] Về nội dung yêu cầu đưa người bị hại đi giám định lại sức khỏe, bị cáo đã tự nguyện rút kháng cáo tại phiên tòa nên Tòa án cấp phúc thẩm không xét.

[4] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo tăng bồi thường dân sự thấy rằng: Theo bản án sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà L với tổng số tiền là 76.841.083đ (gồm: tiền thuốc điều trị 45.000.000đ, tiền xe đi lại 5.000.000đ, tiền mất thu nhập của bà L 4.000.000đ, tiền mất thu nhập của người chăm sóc 4.000.000đ và bồi thường tổn thất tinh thần cho bà L 15.000.000đ), bị cáo đã bồi thường 25.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp 51.841.083đ.

Căn cứ hậu quả tổn thương 70% cơ thể của bà L và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, xét thấy khoản mất thu nhập của bà L chỉ được án sơ thẩm chấp nhận 20 ngày điều trị tại bệnh viện là chưa phù hợp, vì sau khi ra viện bà L cần phải có thời gian tiếp tục nghỉ ngơi, ổn định sức khỏe, cần tăng khoản này bằng 60 ngày x 200.000đ = 8.000.000đ; đối với khoản bồi thường tổn thất tinh thần, chỉ được án sơ thẩm chấp nhận 15.000.000đ (tương đương 11 tháng lương cơ sở) là chưa phù hợp với khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự 2015 đã quy định: “... *Mức bồi thường tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận, trường hợp không thỏa thuận được thì mức tối đa cho người có sức khỏe bị xâm phạm không quá 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định*”. Do đó cần buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho bà L bằng 30 tháng lương cơ sở (30

tháng x 1.300.000đ = 39.000.000đ) là phù hợp. Các khoản bồi thường còn lại bản án sơ thẩm đã xem xét phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

Đối với yêu cầu của bà L về số tiền tháo nẹp đinh cánh tay phải, do bà L chưa tiến hành phẫu thuật lại nên Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở xem xét, bà L được quyền yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí tháo nẹp đinh cánh tay trong vụ án dân sự khác khi có căn cứ.

[5]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt; án phí dân sự sơ thẩm được xác định lại tương ứng số tiền bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bà Nguyễn Thị L (theo khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2014 và Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D, chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị L, sửa bản án sơ thẩm số 268/2017/HSST ngày 26/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa về bồi thường dân sự.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 202; điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa giám sát, theo dõi trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

-Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà Nguyễn Thị L số tiền là: 108.833.000đ (một trăm lẻ tám triệu tám trăm ba ba ngàn đồng).

Công nhận bị cáo đã bồi thường 42.000.000đ (bốn hai triệu đồng), bị cáo còn phải bồi thường tiếp 66.833.000đ (sáu sáu triệu tám trăm ba ba ngàn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không bồi thường đầy đủ sẽ phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

-Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm và 3.341.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án../.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Thanh Hóa;
- TAND TP Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chính